

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Tâm lý lo ngại Covid-19 khiến chỉ số VNIndex quay đầu giảm điểm

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Chênh lệch âm của F2003 với chỉ số Vn30 Index tiếp tục được nới rộng

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VRE, SBT

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục đóng các vị thế ngắn hạn đã mở tại các nhịp hồi trong phiên và chưa vội mở lại trạng thái tại thời điểm hiện tại.

06/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	891.44	893.31
VN30	835.97	839.12
HĐTL VN30	832.30	836.00
HNXIndex	113.66	115.03
HNX30	208.83	210.72
UPCoM	55.42	55.45
USD/VNĐ	23,206	23,215
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.31	2.42
Lãi suất qua đêm (%)	1.96	1.90
Dầu (WTI, \$)	45.90	45.90
Vàng (LME, \$)	1,676.66	1,672.23



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 891.44 (-0.21%)
KLGD (triệu CP) 176.3 (-13.5%)
GTGD (triệu US\$) 169.8 (+10.0%)

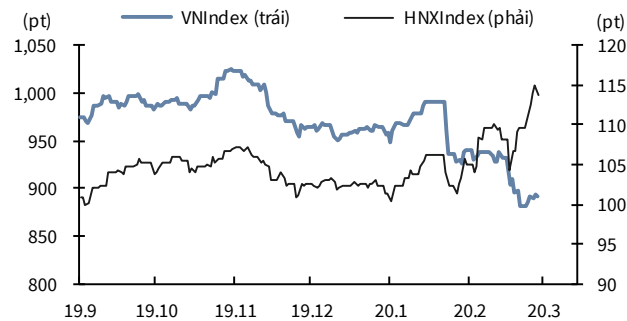
HNXIndex 113.66 (-1.19%)
KLGD (triệu CP) 50.6 (-54.9%)
GTGD (triệu US\$) 24.8 (-55.9%)

UPCoM 55.42 (-0.05%)
KLGD (triệu CP) 18.8 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 4.9 (-38.7%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -1.3

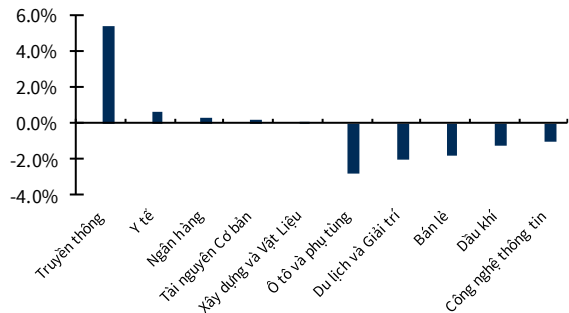
Diễn biến lao dốc của các TTCK trong khu vực, do mối lo dịch Covid-19 quay trở lại gây áp lực lên tâm lý nhà đầu tư, khiến chỉ số VNIndex sụt giảm mạnh ngay đầu phiên sáng, trước khi hồi phục và đóng cửa ở mức giảm nhẹ nhờ giao dịch tích cực ở nhà đầu tư nước ngoài giúp kích thích lực cầu bắt đáy ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn MSN (+6.9%), VCB (+1.7%), BID (+0.4%)... Nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng vốn hóa lớn, được coi là chịu ảnh hưởng mạnh bởi Covid-19, điều chỉnh sâu như SAB (-3.8%), MWG (-2.3%), PNJ (-1.2%)... Tương tự, bộ đôi cổ phiếu hàng không HVN (-3.3%), VJC (-2%) cũng giảm mạnh, phản ứng trước thông tin một số chuyến bay đến các thị trường trọng điểm bị dừng hoạt động. Mặc dù vậy, ACV (+1.5%) và SCS (+5.1%) có phiên bứt phá tăng điểm mạnh nhờ thông tin Chính phủ vừa phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 – 2030. Cổ phiếu dầu khí cũng có phiên giảm giá trên diện rộng như GAS (-0.8%), PVD (-1.2%), PVS (-0.7%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản tầm trung có phiên tăng giá mạnh ở DXG (+6.6%), LDG (+7%), SCR (+2.9%)... Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ với giá trị không đáng kể, tập trung ở VIC, CII, STB...

VN Index & HNX Index



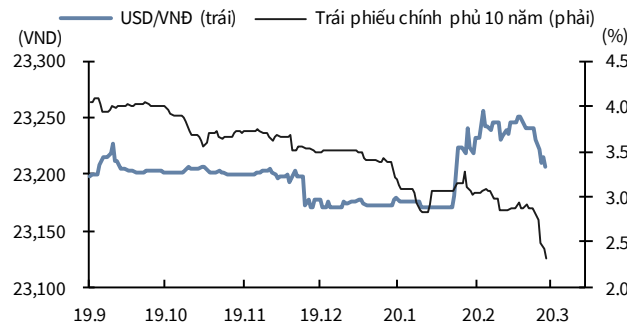
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

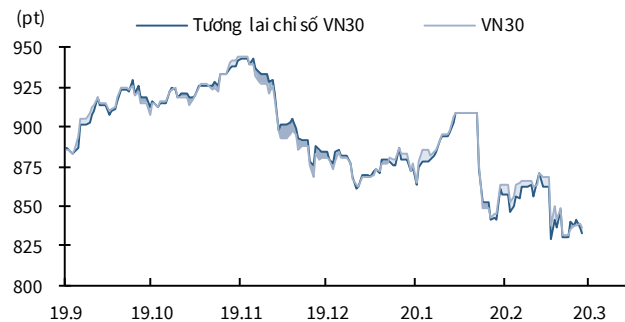
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **835.97 (-0.38%)**
VN30 tương lai **832.3 (-0.44%)**
Mở cửa **828.9**
Cao nhất **834.0**
Thấp nhất **822.3**

Chênh lệch âm của F2003 với chỉ số Vn30 Index tiếp tục được nới rộng lên gần -3.7 điểm trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường hồi phục mạnh lên mức cao nhất trong tuần. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch tích cực, mua ròng nhẹ ở cả F2003 và F2006.

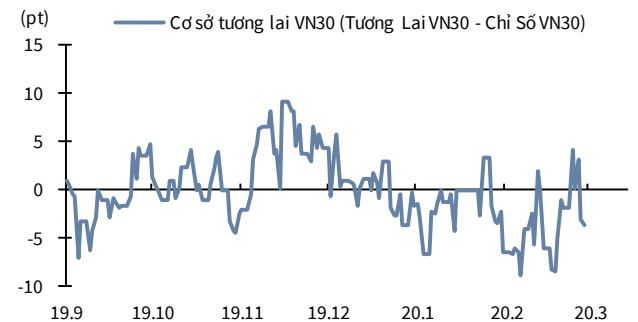
Hợp đồng **142,137 (+34.5%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



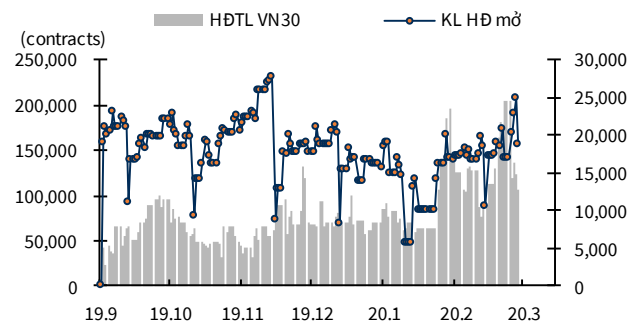
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



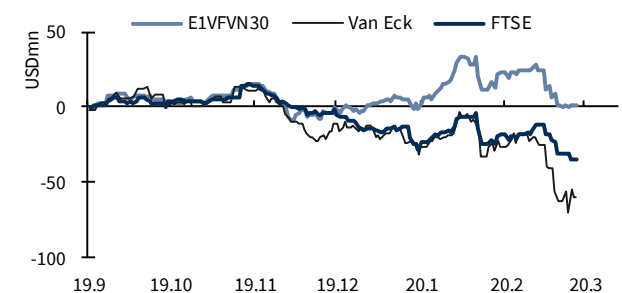
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

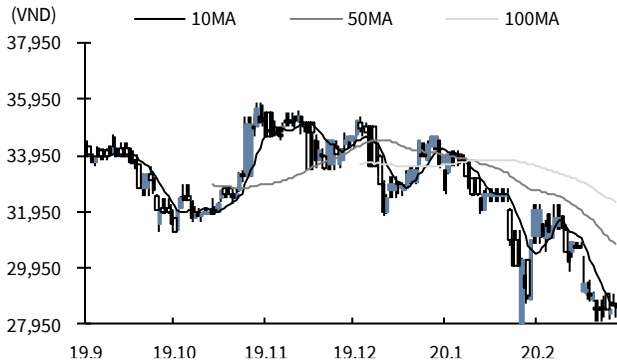
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

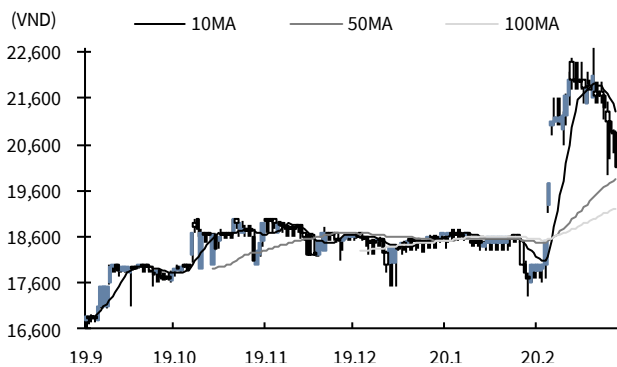
Vincom Retail (VRE)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VRE giảm -0.3% xuống 28,500 VNĐ/cp.
- VRE vừa công bố dành 300 tỷ đồng hỗ trợ cho các đối tác thuê mặt bằng trung tâm thương mại trên toàn hệ thống tại 79 trung tâm thương mại trên toàn quốc, có hợp đồng thuê giá cố định đang bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.
- Phần lớn ngân sách sẽ được dành cho việc giảm giá tiền thuê mặt bằng cho đối tác, một phần dành cho việc phát hành các voucher ưu đãi, khuyến mại cho khách hàng tới mua sắm tại Vincom.

Thành Thành Công - Biên Hòa (SBT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SBT giảm -3.6% xuống 20,100 VNĐ/cp.
- SBT vừa thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi nhằm tái cấu trúc tài chính. Theo đó, SBT dự kiến sẽ phát hành 1,200 trái phiếu, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, tương ứng tổng giá trị phát hành tối đa 1,200 tỷ đồng. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm, đáo hạn vào năm 2023. Lãi suất cố định cho cả kỳ hạn trái phiếu là 3.5%/năm. Ngày phát hành dự kiến 16/03/2020.
- Mục đích sử dụng vốn, toàn bộ số tiền thu được sẽ dùng để tái cấu trúc nguồn vốn, chi trả các khoản nợ phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty cho các tổ chức và ngân hàng (dự kiến 1,188 tỷ đồng).

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

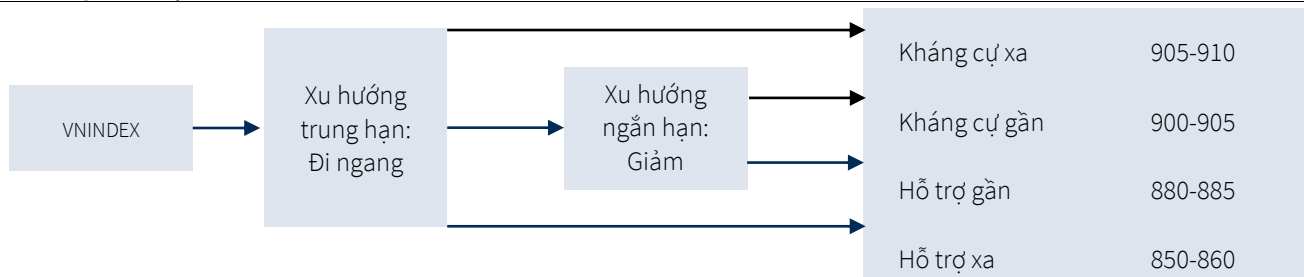
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Thị trường quay đầu giảm điểm trong phiên hôm nay nhưng lực cầu bắt đáy đã giúp thu hẹp đà giảm của chỉ số về cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng mặc dù thị trường vẫn còn cơ hội mở rộng thêm nhịp hồi phục ngắn hạn nhưng đà tăng sẽ hạn chế và rủi ro sớm đảo chiều vẫn đứng ở mức cao.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục đóng các vị thế ngắn hạn đã mở tại các nhịp hồi trong phiên và chưa vội mở lại trạng thái tại thời điểm hiện tại.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 tiếp tục diễn biến giằng co với lực cầu bắt đáy xuất hiện khi chỉ số một lần nữa lùi về vùng đáy gần 82x.
- Xu hướng chủ đạo vẫn khá tiêu cực và thị trường sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi vùng kháng cự gần 850-855.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT khi chỉ số tiếp cận các vùng kháng cự trong phiên.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

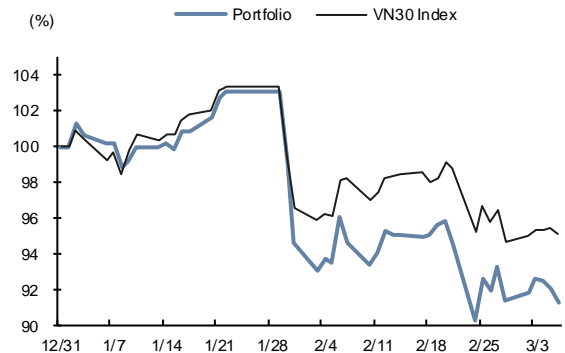
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.38%	-0.92%
Tăng lũy kế (YTD)	-4.90%	-8.76%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 06/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	103,100	-2.3%	-11.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,200	-0.2%	-2.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	80,700	-12%	5.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,650	0.0%	4.7%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,000	-0.6%	-5.9%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	54,000	-1.1%	40.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	25,800	-1.3%	5.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	120,500	-2.0%	-6.7%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	22,400	0.2%	-4.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	15,100	-0.7%	-14.5%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
MSN	6.9%	38.3%	24.6
VCB	1.7%	23.8%	20.8
LDG	7.0%	0.4%	10.0
VNM	-0.3%	58.6%	9.8
GEX	2.3%	15.4%	5.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TNG	-2.1%	16.5%	0.5
SLS	0.2%	2.9%	0.1
SD6	0.0%	12.0%	0.1
SDT	0.0%	6.6%	0.1
LAS	-1.7%	5.6%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	34.0%	YEG, YEG
Xây dựng và Vật Liệu	2.6%	CTD, GAB
Dịch vụ tài chính	2.4%	SSI, HCM
Du lịch và Giải trí	2.3%	HVN, SCS
Ngân hàng	1.8%	DPM, HAI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	64.0%	YEG, PNC
Hóa chất	4.1%	PHR, DPM
Y tế	0.2%	PME, IMP
Xây dựng và Vật Liệu	-0.4%	GAB, SII
Công nghệ thông tin	-1.5%	ITD, ST8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,000	355,155 (15,303)	65,803 (2.8)	22.0	37.5	23.8	48.4	8.2	18.9	4.1	3.6	-0.6	-0.4	-8.2	-8.7
	VHM	VINHOMES JSC	80,900	266,122 (11,467)	50,232 (2.2)	34.0	9.8	7.9	36.9	38.2	31.9	3.1	2.3	-0.1	0.6	-6.8	-4.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,500	64,761 (2,790)	41,632 (1.8)	16.2	20.0	15.2	17.5	11.2	12.6	2.2	2.0	-0.3	0.0	-7.9	-16.2
	NVL	NOVA LAND INVES	54,000	52,355 (2,256)	29,820 (1.3)	32.2	17.3	15.5	-6.0	12.7	11.9	2.1	-	0.2	0.9	1.9	-9.2
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,500	13,339 (575)	4,926 (0.2)	4.5	11.3	10.3	18.9	14.9	14.2	1.6	1.5	-1.2	-0.2	-1.6	-8.9
	DXG	DAT XANH GROUP	13,700	8,306 (358)	28,096 (1.2)	5.8	5.1	3.9	0.3	17.5	21.2	0.9	-	6.6	15.6	17.6	-5.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	84,500	313,400 (13,504)	68,350 (2.9)	6.2	15.4	13.1	22.3	23.2	21.9	2.9	2.4	1.7	2.5	-5.5	-6.3
	BID	BANK FOR INVESTM	46,850	188,432 (8,119)	44,949 (1.9)	12.0	23.1	17.4	11.0	12.5	12.9	2.3	2.2	0.4	3.0	-11.9	1.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,050	77,178 (3,325)	65,246 (2.8)	0.0	7.0	5.9	8.6	16.5	16.6	1.1	0.9	-1.1	-0.9	-1.3	-6.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	25,800	96,064 (4,139)	210,354 (9.1)	0.3	10.0	6.8	33.5	13.8	17.0	1.2	1.0	-1.3	0.2	-7.0	23.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	27,500	67,038 (2,889)	121,966 (5.2)	0.0	6.8	5.8	16.3	21.1	21.1	1.3	1.1	-1.3	1.1	7.8	37.5
	MBB	MILITARYCOMMERC	20,650	49,796 (2,146)	149,402 (6.4)	0.0	5.6	4.8	18.2	21.2	20.5	1.1	0.9	0.0	1.2	-5.3	-0.7
	HDB	HDBANK	28,000	26,954 (1,161)	45,428 (2.0)	6.6	6.9	6.0	18.3	20.4	20.5	1.3	1.1	0.0	0.7	-6.4	1.6
	STB	SACOMBANK	12,250	22,095 (952)	139,541 (6.0)	11.4	8.6	6.7	39.1	10.1	12.7	0.8	0.7	0.4	5.6	11.9	21.9
	TPB	TIENPHONGCOMME	22,000	18,185 (784)	3,461 (0.1)	0.0	5.1	4.4	40.1	24.3	21.6	1.1	-	0.0	2.8	2.8	4.5
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (911)	2,766 (0.1)	0.0	22.8	23.4	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	-0.6	0.0	-2.8	-3.4
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	55,100	40,902 (1,762)	11,454 (0.5)	19.7	29.3	12.0	8.0	8.8	16.6	2.2	1.9	-0.2	0.4	-5.7	-19.7
	BMI	BAOMINHINSURANC	22,700	2,074 (089)	1,552 (0.1)	11.5	-	-	-	-	-	-	-	0.9	2.3	-5.0	-8.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,700	8,652 (373)	32,742 (1.4)	46.5	8.4	7.4	-11.4	10.5	11.2	0.8	0.8	-0.6	5.0	-5.6	-7.5
	VCI	VIETCAPITAL SEC	26,600	4,372 (188)	909 (0.0)	64.9	7.3	6.1	-14.5	14.1	14.8	1.0	0.9	0.8	2.3	-0.7	-9.8
	HCM	HOCHIMINH CITY	18,150	5,542 (239)	23,827 (1.0)	45.2	10.7	6.3	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.0	0.0	5.8	-4.0	-15.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,750	2,868 (124)	3,672 (0.2)	9.3	7.9	6.1	-4.2	12.5	15.1	0.8	0.8	0.0	1.9	-2.5	-4.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	104,200	181,452 (7,818)	106,799 (4.6)	41.4	17.9	16.6	5.6	38.3	39.1	6.1	5.5	-0.3	-0.3	-3.1	-10.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	162,600	104,272 (4,493)	13,965 (0.6)	36.7	21.3	18.6	11.2	26.1	28.1	5.3	5.0	-3.8	0.4	-14.4	-28.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,400	63,591 (2,740)	70,591 (3.0)	10.7	20.2	18.3	-26.1	9.0	8.7	1.5	1.3	6.9	11.0	9.0	-3.7
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,400	14,855 (640)	2,090 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.4	0.0	-1.1	-3.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	120,500	63,123 (2,720)	43,897 (1.9)	10.6	13.2	11.1	-2.0	28.4	28.0	3.4	2.8	-2.0	-1.1	-5.5	-17.6
	GMD	GEMADEPT CORP	19,050	5,656 (244)	6,528 (0.3)	0.0	11.0	10.5	-47.2	8.9	8.9	0.9	0.9	-0.8	0.5	-2.3	-18.2
	CII	HOCHIMINH CITY	21,600	5,353 (231)	8,619 (0.4)	20.2	6.1	7.7	217.5	17.5	11.9	0.8	-	-4.8	0.5	-9.8	-4.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	7,350	4,172 (180)	41,582 (1.8)	45.0	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	1.2	4.3	-57.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,500	8,544 (368)	11,320 (0.5)	33.6	9.8	7.7	-10.8	12.5	15.5	1.1	1.2	2.3	-4.9	-8.1	-9.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	70,000	5,340 (230)	14,522 (0.6)	2.2	8.3	10.4	-30.7	7.8	6.1	0.6	-	4.2	12.4	31.8	36.5
	REE	REE	32,000	9,922 (428)	21,515 (0.9)	0.0	5.6	5.0	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	-0.6	-6.2	-5.9	-11.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	77,500	148,331 (6,391)	22,216 (1.0)	45.4	13.5	12.2	-1.1	21.4	22.6	2.8	2.6	-0.8	2.2	-9.8	-17.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,900	5,729 (247)	4,432 (0.2)	30.5	8.1	7.2	-2.9	17.9	19.7	1.4	1.4	0.0	1.0	-1.0	-8.1
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,800	8,592 (370)	6,916 (0.3)	32.6	8.4	8.3	-4.5	17.9	17.4	1.5	-	-0.7	-2.7	0.0	-0.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	22,400	61,848 (2,665)	139,607 (6.0)	10.6	7.6	6.3	-3.4	17.2	18.4	1.1	0.9	0.2	0.2	-11.1	-4.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,450	4,872 (210)	3,800 (0.2)	30.1	10.8	8.5	-16.1	6.3	7.5	0.6	0.6	-1.2	5.1	6.4	-3.9
	DCM	PETROCA MAU FER	6,110	3,235 (139)	2,109 (0.1)	46.9	-	10.0	-	5.3	5.1	0.5	0.5	-1.1	0.5	7.2	-6.0
	HSG	HOA SENG GROUP	7,600	3,216 (139)	30,605 (1.3)	30.9	8.2	6.2	0.0	7.0	8.5	0.5	0.5	-1.3	0.0	-8.0	-2.7
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	12,350	2,114 (091)	25,241 (1.1)	37.2	5.0	-	56.9	15.9	-	0.7	-	-2.0	0.0	3.3	-2.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	49,700	59,183 (2,550)	17,115 (0.7)	6.6	14.5	13.1	11.2	19.1	19.5	2.8	2.8	-1.2	-3.7	-4.4	-11.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	12,250	5,159 (222)	40,311 (1.7)	31.8	24.5	9.5	18.1	1.7	4.1	0.4	0.4	-1.2	4.3	-8.2	-18.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,400	3,490 (150)	7,853 (0.3)	18.1	5.1	5.8	5.3	13.3	12.4	0.6	-	-1.2	0.0	-8.8	-26.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	103,100	46,726 (2,013)	82,989 (3.6)	0.0	9.7	8.2	25.8	33.9	32.5	2.9	2.2	-2.3	-3.2	-5.8	-9.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	80,700	18,173 (783)	44,546 (1.9)	0.0	13.9	12.1	18.8	27.2	27.0	3.2	2.8	-1.2	-1.2	-3.8	-6.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	83,000	2,449 (106)	3,488 (0.2)	68.5	50.0	-	-40.0	4.9	-	2.4	-	5.3	37.9	119.6	124.3
	FRT	FPT DIGITAL RETA	21,100	1,667 (072)	9,665 (0.4)	5.7	6.5	7.9	-13.2	17.8	13.9	1.0	0.9	6.6	0.2	13.1	0.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	47,850	6,484 (279)	25,990 (1.1)	42.5	5.9	21.7	31.3	35.3	-	1.8	-	0.3	1.4	32.9	25.3
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	95,000	12,421 (535)	3,781 (0.2)	45.6	19.4	18.0	4.7	19.6	19.9	3.5	3.3	1.2	-1.0	-0.9	3.8
	PME	PYME PHARCO JSC	63,800	4,786 (206)	1,949 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	2.7	12.1	20.4	17.5
IT	FPT	FPT CORP	54,000	36,627 (1,578)	80,459 (3.5)	0.0	10.3	9.1	22.2	24.9	25.9	2.3	2.1	-1.1	-2.0	0.7	-7.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.